



CHỈ DẪN SỬ DỤNG BẢNG SỐ CUTTER ĐỂ THIẾT LẬP SỐ TÁC GIẢ CÙNG VỚI SỐ PHÂN LOẠI LC

<http://www.loc.gov/catdir/pcc/053/table.html>

Dưới đây là Bảng Số Cutter ngắn được trích dẫn từ *Subject Cataloging Manual : Shelflisting instruction sheet G 60* dùng làm chỉ dẫn cho bài này.

Ghi chú: Số Cutter được đặt căn bản trên những tiêu đề của bản mô tả (entries) đã được làm tại thư viện LC dựa trên những biểu ghi vị trí (shelflist) [thẻ vị trí/phiếu công vụ] (và trong vài trường hợp những tiêu đề của bản mô tả đã được dành riêng cho những thư viện khác đã có những tài liệu mà LC không có).

Những chữ cái trong bảng này được biểu thị cho **một chữ đi liền theo sau chữ cái đầu tiên của tên họ** tác giả [author's **surname**] (nguyên âm, phụ âm, v.v.). Dù sao, con số được sử dụng cũng cần phải cho thêm vài số nữa, hay do thẩm định của biên mục viên để bành trướng sưu tập sau này, với những trường hợp có nhiều tên họ tác giả giống nhau [thí dụ họ Nguyễn của Việt Nam].

Nguyên tắc tổng quát: số Cutter **không** tận cùng bằng số 1 và số 0.

1. Sau chữ đầu bằng các nguyên âm								
<i>chữ cái thứ 2:</i> <i>dùng số :</i>	b 2	d 3	l-m 4	n 5	p 6	r 7	s-t 8	u-y 9
2. Sau chữ S đầu tiên								
<i>chữ cái thứ 2:</i> <i>dùng số:</i>	a 2	ch 3	e 4	h-i 5	m-p 6	t 7	u 8	w-z 9
3. Sau 2 chữ đầu là Qu								
<i>chữ cái thứ 2:</i> <i>dùng số :</i>	a 3	e 4	i 5	o 6	r 7	t 8	y 9	
4. *Dùng cho những chữ bắt đầu bằng Qa-Qt dùng số: 2 - 29								
5. Sau những phụ âm đầu khác								
<i>chữ cái thứ 2:</i> <i>dùng số:</i>	a 3	e 4	i 5	o 6	r 7	u 8	y 9	
6. Để mở rộng số hơn								
<i>chữ cái thứ 2:</i> <i>dùng số.:</i>	a-d 3	e-h 4	i-l 5	m-o 6	p-s 7	t-v 8	w-z 9	

***Những số định trong khoảng từ .A12-19.** Những số Cutter được chỉ định với chữ A (.A12 – .A19) và những số được định trước tất cả những số khác bắt đầu bằng chữ A (Xem [G 60, sec. 3.b.](#) , sách *Subject Cataloging Manual: Shelflisting.*)

Những thí dụ dưới đây cho ta thấy là số Cutter có thể được biến báo đi để dùng cho thích nghi với Bảng số Cutter tiêu chuẩn nói trên nếu số này đã được dùng trong các "thẻ vị trí/phiếu công vụ" (shelflist) trong thư viện rồi. Trong nhiều trường hợp, số Cutter **cần phải điều chỉnh** để có thể xếp một thẻ/phiếu của 1 bản mô tả chính vào cho đúng cách, và cũng phải cung cấp một số chỗ trống dành cho những bản mô tả (entries) sẽ làm cho thư viện sau này.

<i>Nguyên âm]</i>	<i>S</i>	<i>Q</i>	<i>Phụ âm</i>
IBM .I26	Sadron .S23	Qadduri .Q28	Campbell .C36
Idaho .I33	Scanlon .S29	Qiao .Q27	Ceccaldi .C43
Ilardo .I4	Schreiber .S37	Quade .Q33	Chertok .C48
Import .I48	Shillingburg .S53	Queiroz .Q45	Clark .C58
Inman .I56	Singer .S57	Quinn .Q56	Cobblestone .C63
Ipswich .I67	Stinson .S75	Quorum .Q67	Cryer .C79
Ito .I87	Suryani .S87	Qutub .Q88	Cuellar .C84
Ivy .I94	Symposium .S96	Qvortrup .Q97	Cymbal .C96

Tham khảo:

1. Guidelines for using the LC Online Shelflist and formulating a literary author number Cutter table: (<http://www.loc.gov/catdir/pcc/053/table.html>)
2. *Basic Cutter Table: (<http://www.itsmarc.com/crs/cutr0020.htm>)